TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 490/2025/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 448/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội giữa:

- Nguyên đơn: chị N T T N, sinh năm 1995; Căn cước công dân số: 001195029 cấp ngày 22/12/2021 tại cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi cư trú: số X tổ Y phường B, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh N Đ Q, sinh năm 1994; Căn cước công dân số: 025094006 cấp ngày 10/5/2021 tại cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi cư trú: số X tổ Y phường B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N T T N và anh N Đ Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị N T T N và anh N Đ Q có 02 con chung Ng M D, sinh ngày 21/10/2019 và Ng T L sinh ngày 23/3/2022. Sau khi ly hôn, giao con chung Ng M D và Ng T L cho chị N T T N trực tiếp nuôi dưỡng, anh N Đ Q cấp dưỡng nuôi con chung mức 5.000.000 đồng/01 con/01 tháng cho chị N T T N kể từ tháng 12/2025 đến khi các con chung thành niên hoặc khi có yêu cầu mới.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị N T T N và anh N Đ Q thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

2.3 Về án phí: Chị N T T N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và anh N Đ Q chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Chị N T T N tự nguyện nộp thay anh N Đ Q tiền án phí anh N Đ Q phải nộp. Tổng số tiền án phí chị N T T N phải nộp là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0015605 ngày 10/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, xác nhận chị N T T N đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV 5-Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND phường N – nay là Phường B - tp Hà Nội.
(Số ĐKKH: 70 ngày 26/4/2019)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hương